The background of the slide features two black silhouettes of hands shaking, symbolizing agreement or partnership. The hands are positioned on the left and right sides of the frame, with their fingers interlaced in a firm grip.

Công ước chống hối lộ của OECD có tác dụng không?

**Nate Jensen
(George Washington
University)**

&

**Edmund Malesky
(Duke University)**

**Phân tích
thực nghiệm
sử dụng
phương pháp
đếm số câu
hỏi không
ghép cặp**

Chương trình chống hối lộ có thành công không?

- Công ước chống hối lộ của OECD (ABC) (tên chính thức là công ước chống hối lộ đối với viên chức ngoại giao trong các giao dịch thương mại quốc tế) đã được coi là một thỏa thuận quốc tế thành công – hơn nhiều so với các công cụ chống tham nhũng khu vực khác hoặc công ước chống tham nhũng của LHQ. Thậm chí còn thành công hơn kỳ vọng của nhóm ủng hộ.
- Matthew Stevenson (2014), Harvard Law School, viết về chống tham nhũng toàn cầu
-



OECD-ABC là
gì?



Động cơ đằng sau OECD-ABC

1. Quốc gia sở tại của các dự án FDI, tại nhiều nước đang phát triển, không có năng lực hay động cơ để chống tham nhũng.
2. Hành động đơn phương bởi các nước đầu tư là không khả thi do thiếu hành động chung. Tham nhũng gây ra các hậu quả cho cả xã hội, nhưng kẻ tham nhũng thì hưởng lợi lớn.
 - Thương lượng về OECD-ABC được dẫn dắt bởi sửa đổi năm 1998 về Luật chống tham nhũng của Hoa Kỳ, theo đó bắt buộc việc thương lượng với các quốc gia để hạn chế.



Các nước tham gia công ước

-  Argentina
-  Australia
-  Austria
-  Belgium
-  Brazil
-  Bulgaria
-  Canada
-  Chile
-  Colombia
-  Czech Republic
-  Denmark
-  Estonia
-  Finland
-  France
-  Germany
-  Greece
-  Hungary
-  Iceland
-  Ireland
-  Israel
-  Italy
-  Japan
-  Latvia
-  Luxembourg
-  Mexico
-  Netherlands
-  New Zealand
-  Norway
-  Poland
-  Portugal
-  Russia
-  Slovakia
-  Slovenia
-  South Africa
-  South Korea
-  Spain
-  Sweden
-  Switzerland
-  Turkey
-  United Kingdom
-  United States



Nội dung chính của OECD-ABC

- Hiệu lực ngoài biên giới: Bên tham gia cam kết thông qua các luật lệ trong nước để hình sự hóa hành vi hối lộ của các công ty khi hoạt động ngoài lãnh thổ.
- Nhóm làm việc: OECD không trực tiếp thực hiện, nhưng nhóm làm việc giám sát việc thông qua các điều luật và vấn đề thực thi.
- Quá trình phản biện: 1) 2 nước tham gia phụ trách việc thẩm định và chuẩn bị báo cáo. 2) Tất cả các thành viên rà soát và đánh giá hoạt động, và đề xuất sửa đổi. 3) Không nước nào có thể can thiệp chống lại việc xuất bản báo cáo (trừ khi chỉ có một nước chống lại)



Báo cáo có thể rất nặng nề

- “Tình huống ở Hungary liên quan đến pháp nhân khá phức tạp. Yêu cầu phải có thể nhân bị trừng phạt thì mới có thể truy tố được pháp nhân tạo ra một lỗ hổng pháp lý lớn theo đó pháp nhân có thể trốn tránh được trách nhiệm.” (Báo cáo giai đoạn 3).
- “Nước Úc chỉ có một tình huống về hối lộ ở nước ngoài dẫn đến phải truy tố trong tổng cộng 28 đề xuất điều tra tham nhũng ở nước ngoài nhận được bởi Cảnh sát liên bang Úc. Đây là một quan ngại nghiêm trọng.” (Phase 3 Report).



Khung thời gian của OECD-ABC

- 1989: Bắt đầu từ một nhóm làm việc theo thời vụ
- 1997: Thương lượng và đạt được thỏa thuận.
- 1999: Có hiệu lực.

Quá trình đánh giá

- **Giai đoạn 1 (Giai đoạn đánh giá)**, bắt đầu năm 1997, tập trung vào các tài liệu pháp lý được xây dựng bởi các bên tham gia đạt đủ yêu cầu của công ước.
- **Giai đoạn 2 (Giai đoạn đánh giá hiệu lực)**, bắt đầu năm 2002, nghiên cứu liệu các tài liệu pháp lý được áp dụng đúng đắn và hợp lý
- **Giai đoạn 3 (Giai đoạn thực thi)**, thông báo về thời gian thực hiện ngày 12/2009; tập trung vào nhóm các quốc gia tham gia và tuân thủ tinh thần của công ước bằng việc trừng phạt các công dân và doanh nghiệp vi phạm ở nước ngoài.



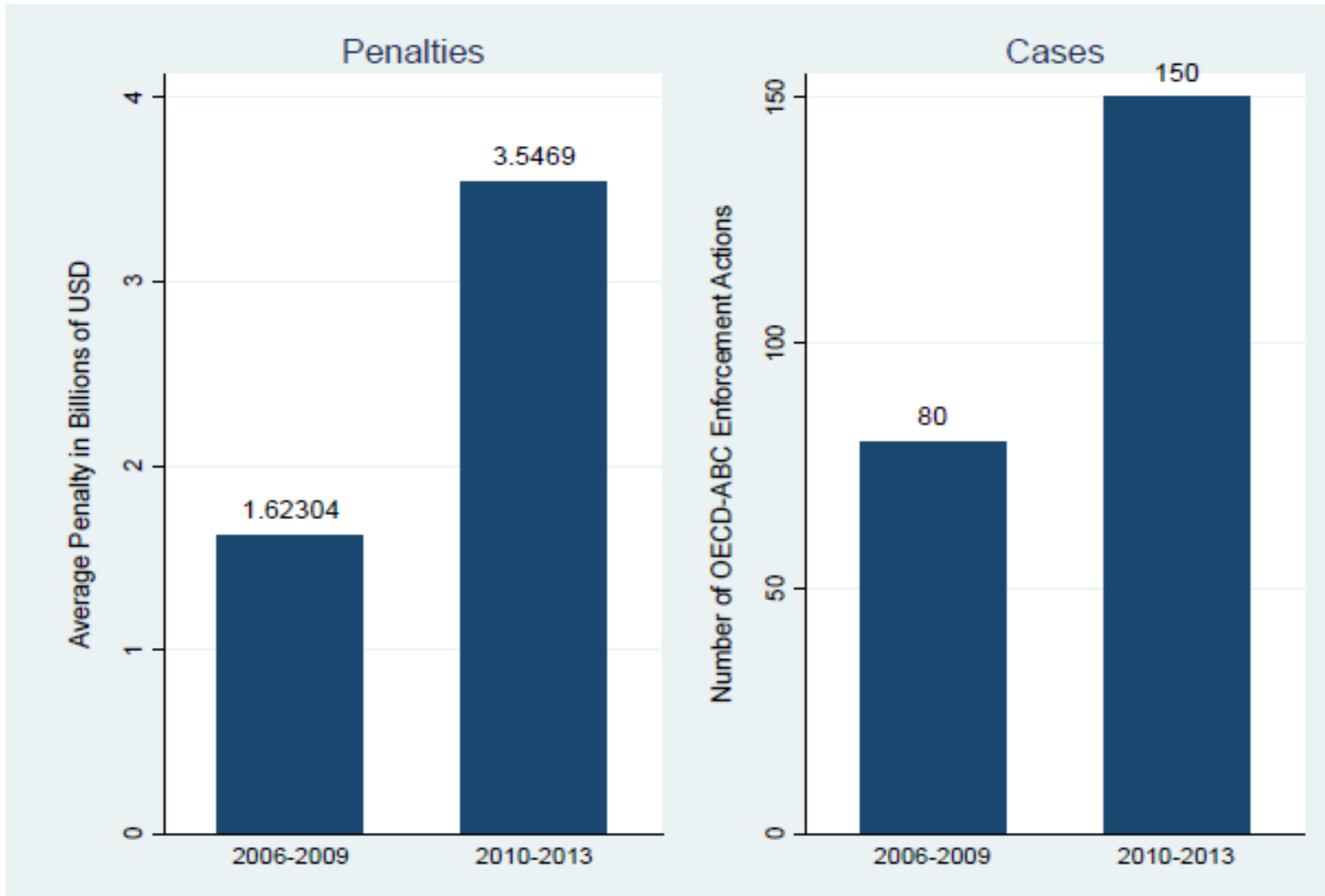


Figure 1: Foreign Bribery Punishments and New Investigations in Signatory Countries in Four Years before and after Phase 3. In the first panel, we present average penalties in anti-corruption cases from the OECD Foreign Bribery Report (2014, p. 20, Figure 7). In the second panel, we present the average number of new investigations from the Trace International Report (2014, p.8, Figure 2).

Giả thuyết

- H1: Sau khi thực hiện giai đoạn 3, doanh nghiệp từ các quốc gia tham gia công ước sẽ giảm được tần suất hối lộ so với các quốc gia không tham gia.
- H2: Sau khi thực hiện giai đoạn 3 (2010), doanh nghiệp từ các quốc gia thực hiện công ước tích cực sẽ giảm được tần suất hối lộ so với các quốc gia thực hiện lỏng lẻo.

•



Cách tiếp cận chuẩn đối với đánh giá chính sách chống tham nhũng

1. Do you agree with this statement? "It is common for firms in my line of business to have to pay some irregular 'additional unofficial payments.'"

1. Yes

0. No

2. On average, what percentage of income do firms in your line of business typically pay per annum in unofficial payments to public officials?

1. 0%

2. From 1% to less than 2%

3. From 2% to less than 5%

4. From 5% to less than 10%

5. Less than 1%

6. From 10% to less than 20%

7. From 20% to less than 30%

8. Over 30%



Cách tiếp cận chuẩn đối với đánh giá chính sách chống tham nhũng

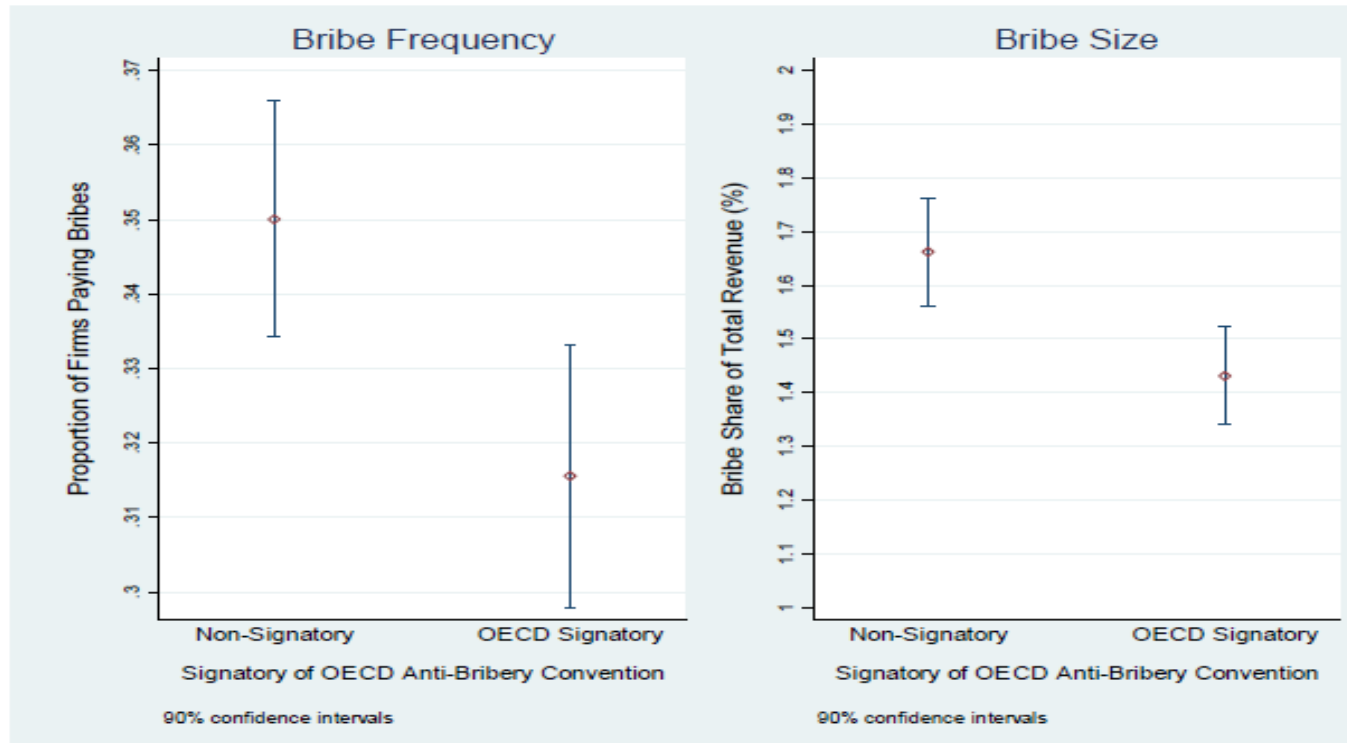


Figure 2: Differences between OECD Anti-Bribery Convention Signatories and Non-Signatories Using Standard Corruption Questions. Data obtained from four years of annual PCI-FDI survey (2010–2013) using questions e11 and e12, which replicate questions j7a and j7b from the World Bank’s Enterprise Survey. These graphs show unadjusted differences in means, but the results are robust to multiple regression using firm-level, sector-level, and country-level controls.

Vấn đề với cách tiếp cận chuẩn

August 20, 2012

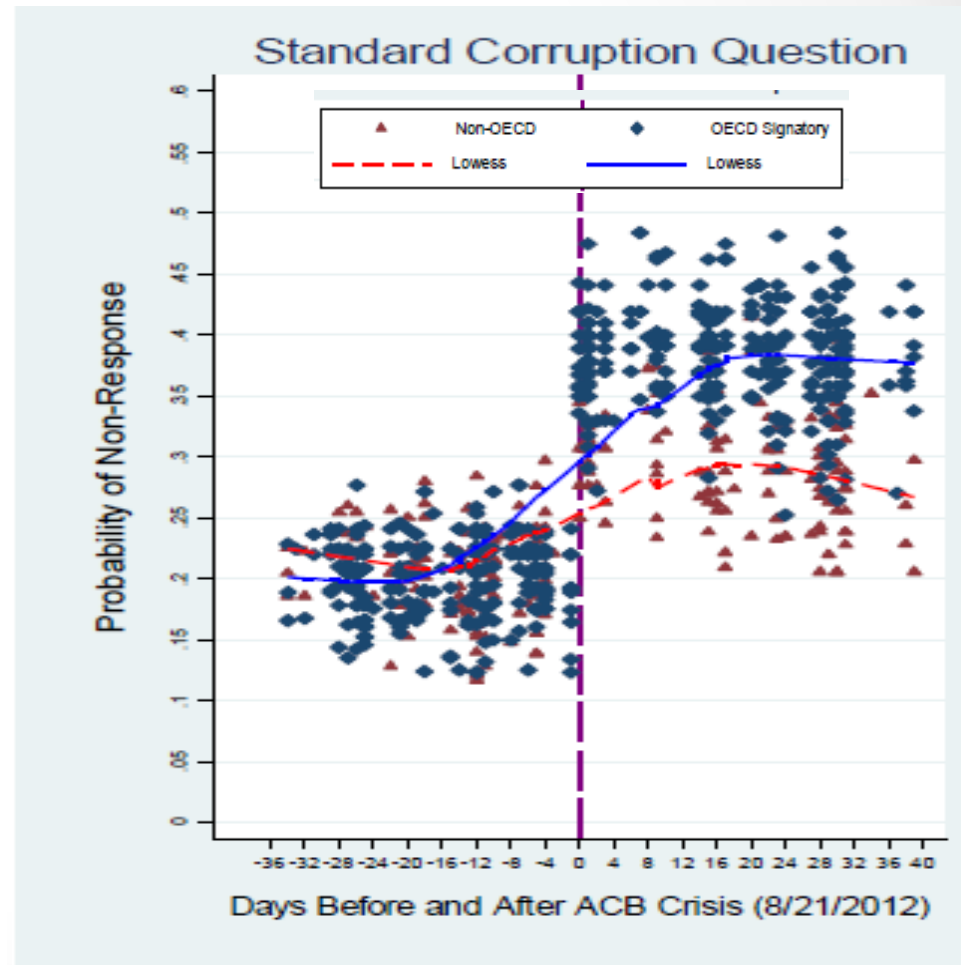
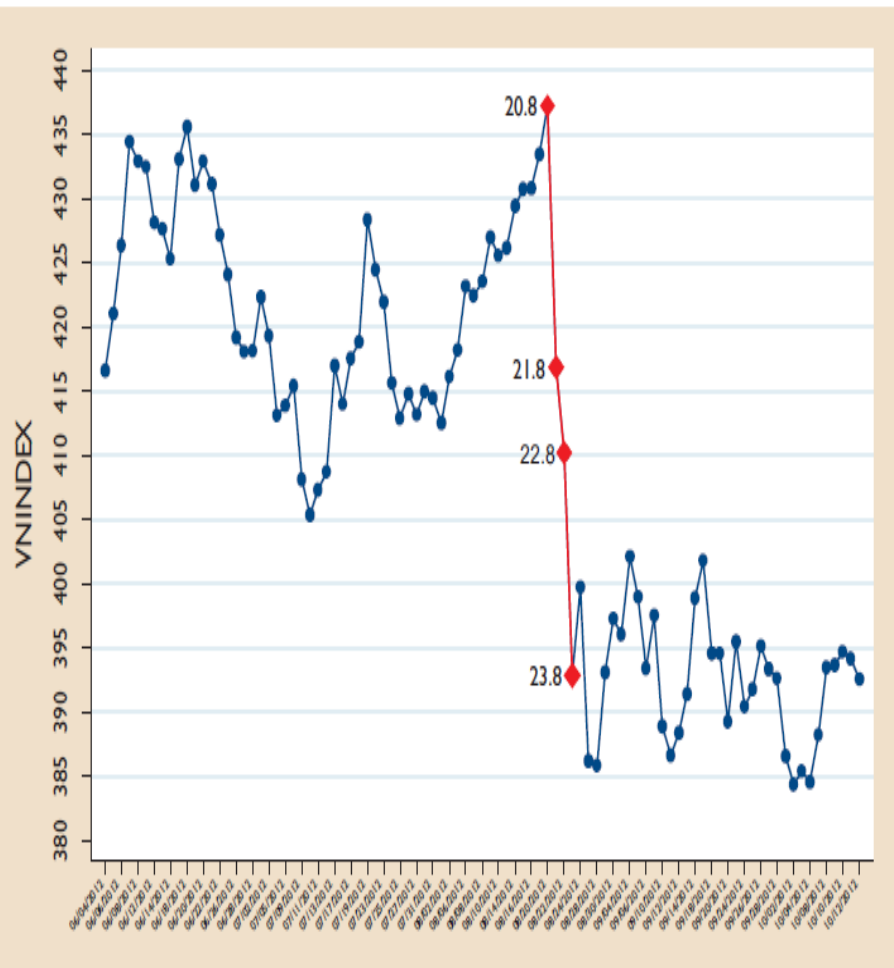
- Nguyen Duc (Bau) Kien, chủ tịch ACB bị bắt vì tham nhũng.
- ACB – được cho là một ngân hàng cổ phần thành công nhất (nước ngoài nắm 49% cổ phần)
- Kien có quan hệ mật thiết với thủ tướng



Mô tả vấn đề 2

Thị trường chứng khoán
Việt Nam

Khảo sát PCI



Cách tiếp cận phân tích
thực nghiệm khác

...



Dữ liệu PCI

- Annual business survey used to gauge Vietnamese business environment.
- Use 2010-2013 Foreign Investment Surveys.
- $n \approx 1,500$ per year (6,066 overall).
- Sample is stratified by age, legal form, and broad industrial sector.
- 35% response (high for business surveys), but problematic – detailed comparison to underlying population to make sure not biased

•



Xử lý vấn đề với cách tiếp cận chuẩn

1. Sử dụng thiết kế khác biệt trong khác biệt đối với dữ liệu từ giai đoạn 3 cho phép chúng ta loại bỏ được tác động của các nhân tố không thay đổi theo thời gian (mức độ dân chủ, tài sản, tự do báo chí).
2. Sử dụng phương pháp điều tra dựa trên số câu hỏi không ghép được UCT (LIST) để giảm mức độ chệch mang tính hệ thống do hành vi xã hội và không trả lời phỏng vấn.
3. Tận dụng sự khác biệt về thời gian doanh nghiệp tham gia thị trường, thời gian ký hợp đồng với chính phủ, và loại hình hối lộ.



Tiến tới một phương pháp chính xác hơn để đo lường tham nhũng

- Các câu hỏi thiết kế theo phương pháp số câu hỏi không ghép cặp (Unmatched Count Technique (UCT, LIST) Question) (Raghavarao and Federer, 1979).
- Theo một phiếu thu thập thông tin, một người được hỏi về số lần thực hiện các hoạt động vô hại nhưng tương đối ít xảy ra tại một địa điểm và thời gian cho trước.
- Nhóm thứ hai nhận được cùng một bộ phiếu hỏi đồng thời có thêm các câu hỏi nhạy cảm.
- Người trả lời chỉ phải nhớ lại số hoạt động họ đã thực hiện và không bao giờ thừa nhận hành vi sai trái.
- Tổng hợp thông tin cho phép bảo vệ tính riêng tư và tránh lộ các hành vi đồng lõa với sai trái.
- Sự khác biệt về trị trung bình giữa hai nhóm phiếu cho phép tính được tỷ lệ người trả lời đã thực hiện các hành vi nhạy cảm hay sai trái.
- Kỹ thuật này đã được chứng minh cho thấy cung cấp bằng chứng tốt nhất và bảo mật nhất về các hành vi nhạy cảm trong nhiều nghiên cứu lặp lại (Couts and Jann 2009).

- **Estimate (Probability of Bribery) = Mean (Form A) – Mean (Form B)**



UCT Question 1: Please take a look at the following list of common activities that firms engage in to expedite the steps needed to receive their investment license/registration certificate. How many of the activities did you engage in when fulfilling any of the business registration activities listed previously?

1. Followed procedures for business license on website.
2. Hired a local consulting/law firm to obtain the license for the firm for you.
3. *Paid informal charge to expedite procedures.
(Only Available on Form B of the Survey)*
4. Looked for a domestic partner who was already registered.

Treatment	Mean	SE	Low	High	Bribe
No	1.421	0.02	1.38	1.46	20.3%
Yes	1.624	0.02	1.58	1.67	



Khác biệt về giá trị trung bình: Trước và sau khi thực hiện giai đoạn 3

<i>3. Before Phase 3 by OECD Anti-Bribery Convention Signatory Status</i>						
<u>OECD</u>	<u>Treatment</u>	<u>Mean</u>	<u>SE</u>	<u>Low</u>	<u>High</u>	<u>Bribe</u>
No	No	1.370	0.03	1.31	1.43	18.6%
No	Yes	1.556	0.03	1.49	1.62	
Yes	No	1.437	0.03	1.38	1.50	23.7%
Yes	Yes	1.674	0.03	1.61	1.74	
<i>4. After Phase 3 OECD Anti-Bribery Convention Signatory Status</i>						
<u>OECD</u>	<u>Treatment</u>	<u>Mean</u>	<u>SE</u>	<u>Low</u>	<u>High</u>	<u>Bribe</u>
No	No	1.339	0.11	1.11	1.56	40.7%
No	Yes	1.746	0.12	1.51	1.99	
Yes	No	1.548	0.07	1.41	1.69	11.5%
Yes	Yes	1.664	0.09	1.48	1.85	



Hồi quy đa biến sử dụng phương pháp LIST

1. $y_{it} = \gamma_0 + \gamma_1 OECD_{it} + \gamma_2 Phase3_{it} + \gamma_3 OECD * Phase3_{it} + C_{it} + \lambda + \alpha + e_{it}$ if treatment=0 (negative binomial regression)
2. $g_{it} = (y_{it} - \hat{y}_{it}) = \delta_0 + \delta_1 OECD_{it} + \delta_2 Phase3_{it} + \delta_3 OECD_{it} * Phase3_{it} + C_{it} + \lambda + \alpha + e_{it}$ if treatment=1 (non-linear least squares)



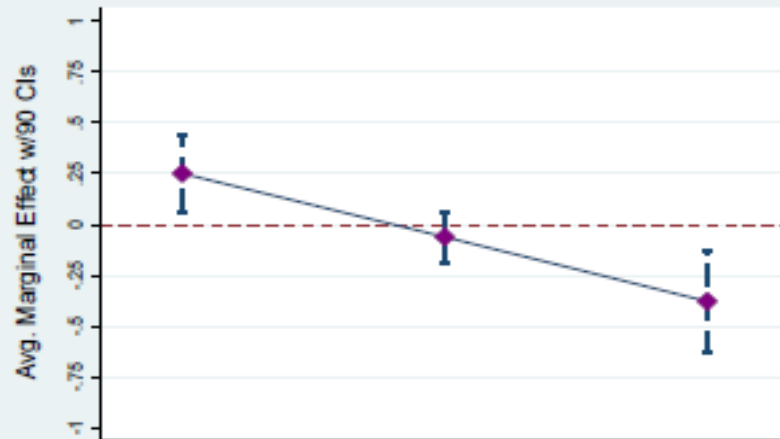
Table 2: Correlates of Corruption During Business Entry (LIST Method)

<i>Dependent variable: difference between the activities reported by treatment group and predicted number of nonsensitive activities of control group.</i>	All Firms Registered after 2000					
	Diff-in-Means	No Controls	Survey Year FE	Sector FE	Firm & Country Controls	Country & Entry Year FE
	(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(8)
Firm Entered after Home Country Completed Phase :		0.224*	0.260**	0.248**	0.168	
		(0.123)	(0.132)	(0.099)	(0.129)	
Signed OECD Bribe Convention =1		0.055	0.070**	0.088**	0.258*	
		(0.039)	(0.035)	(0.035)	(0.149)	
OECD*Phase3		-0.346**	-0.343**	-0.352***	-0.273*	-0.410*
		(0.168)	(0.165)	(0.129)	(0.146)	(0.218)
Constant	0.203***	0.184***	0.077	-0.040	0.004	-0.934***
	(0.040)	(0.045)	(0.049)	(0.145)	(0.476)	(0.316)
Observations	2,116	2,041	2,041	2,032	1,312	1,347
Provincial Clusters	50	49	49	49	44	44
RMSE	0.978	0.968	0.949	0.946	0.927	0.931
Log-Likelihood	-2955	-2828	-2785	-2752	-1741	-1767
LR Chi2 Test	NA	253.9***	339.2***	405.4***	2422***	4399.6***
BIC	5917	5686	5623.5	5770.6	3588	1687.9

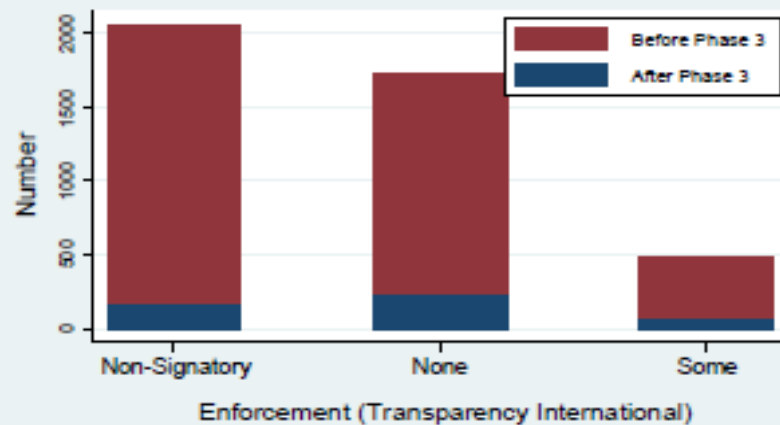


Registration

Marginal Effect of Phase 3 on Prediction

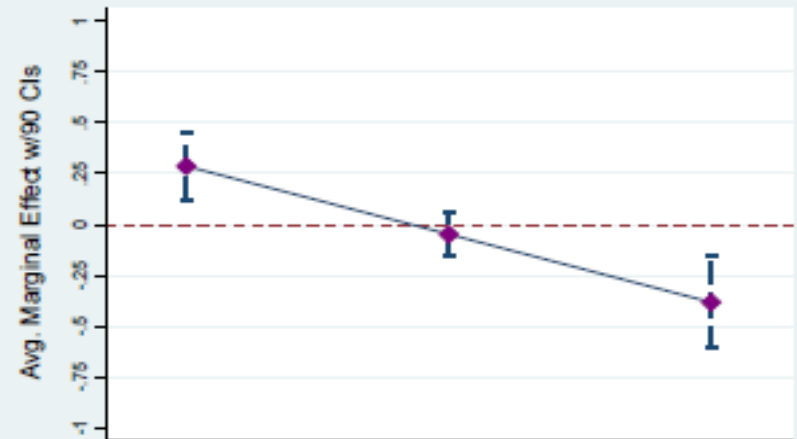


Frequency of Observations at Each Enforcement Level



Procurement

Marginal Effect of Phase 3 on Prediction



Frequency of Observations at Each Enforcement Level

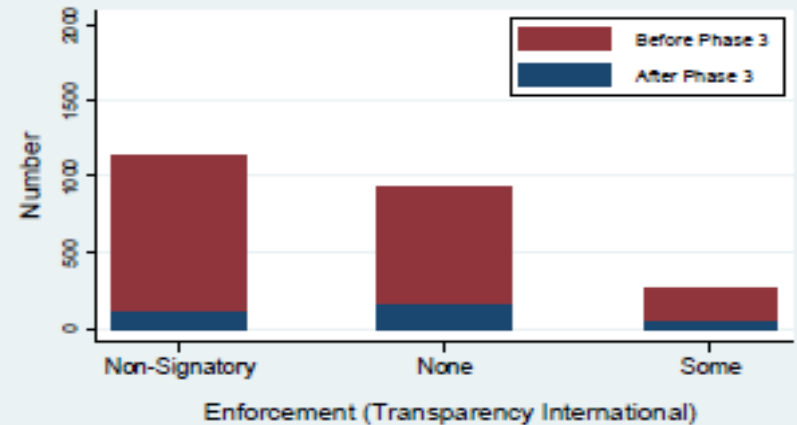


Figure 3: Conditional Effect of Enforcement on Reductions in Bribe Propensity. Based on Models 5 and 10 in Table 4. Number of observations in histograms include both first and second stages.

Kết luận

- Vấn đề đặc biệt quan trọng đối với các luật lệ chống hối lộ vượt biên giới một quốc gia
 - Các phân tích thực nghiệm trước đây không đủ tin cậy
- Xử lý vấn đề bằng thiết kế nghiên cứu ít chịu ảnh hưởng của vấn đề chệch lựa chọn và đo lường tham nhũng đối với các sai số đo lường mang tính hệ thống.
- Chúng tôi phát hiện ra là:
 - Nếu chỉ tham gia vào công ước thì không có tác động lên việc hối lộ.
 - Chỉ sau khi giám sát nghiêm túc giai đoạn 3 của việc thực hiện công ước chúng ta mới nhận diện được sự khác biệt về vấn đề hối lộ.
 - Phát hiện tương tự như vậy đối với các khoản thanh toán phi chính thức khi đăng ký kinh doanh, hoặc hối lộ khi đấu thầu.
 - Doanh nghiệp từ các nước tham gia công ước OECD-ABC, và đặc biệt là các nước tích cực áp dụng, ít có xu hướng hối lộ so với doanh nghiệp từ các nước không tham gia công ước, ngay cả khi kiểm soát vấn đề tự lựa chọn tham gia vào công ước OECD-ABC.



Kiểm định độ nhạy

- 1) Giả định xu hướng song song;
- 2) Kích cỡ của Bandwidth;
- 3) Mô hình dữ liệu gộp vs mô hình dữ liệu bảng;
- 4) Kết quả vững đối với hành vi hồi lộ trong đấu thầu



Giả định song song

